

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4487**/UBND-KTTH
V/v báo cáo tình hình kinh phí
hỗ trợ tiền thuê nhà cho người
lao động trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Tình hình kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh:

a) Tổng kinh phí chi hỗ trợ: 11.272 triệu đồng (*Chi tiết như Phụ lục kèm theo*)

b) Nguồn kinh phí: Theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì ngân sách Trung ương phải đảm bảo 100% nhu cầu kinh phí là 11.272 triệu đồng.

(*Chi tiết như Phụ lục kèm theo*)

2. Kiến nghị, đề xuất:

Để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, hỗ trợ cho ngân sách địa phương khoản kinh phí mà ngân sách trung ương phải hỗ trợ theo chính sách là **11.272 triệu đồng**./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- VPUB: CVP, PCVP, P.KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHTien405.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh



PHỤ LỤC

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỒ TRÒ TIỀN THUÊ NHÀ THEO QĐ 08/2021/QĐ-TTG

(Kèm theo Công văn số 4487/UBND-KT/Hàng ngày 07/19/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

STT	QB của UBND tỉnh			Đối tượng		Kinh phí hỗ trợ	Đơn vị được hỗ trợ								Ghi chú		
	Số	Ngày tháng năm	Nội dung	Đối với người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp	Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động		1. TP QN	2. Huyện Nghĩa Hành	3. Huyện Bình Sơn	4. Huyện Mộ Đức	5. Huyện Sơn Tịnh	6. Huyện Tư Nghĩa	7. Huyện Ba Tư	8. Thị xã Đức Phổ			
1	866	07/05/2022	Đợt 1	5		7,5											số 351/QĐ-SLĐTBXHH ngày 21/6/2022 của Sở LĐTB&XH
2	899	07/08/2022	Đợt 2	9		13,0	13,0										số 361/QĐ-SLĐTBXHH ngày 30/6/2022 của Sở LĐTB&XH
3	965	25/7/2022	Đợt 3	33	1	35,5	35,5										số 371/QĐ-SLĐTBXHH ngày 06/7/2022 và số 376/QĐ-SLĐTBXH, 13/7/2022 của Sở LĐTB&XH
4	968	25/7/2022	Đợt 4	13		18,5	18,5										QĐ số 380/QĐ-SLĐTBXH, 14/7/2022 của Sở LĐTB&XH
5	967	25/7/2022	Đợt 5	2		3,0		3,0									QĐ số 374/QĐ-SLĐTBXH, 08/7/2022 của Sở LĐTB&XH
6	1006	29/7/2022	Đợt 6	36		54,0			54,0								QĐ số 399/QĐ-SLĐTBXH, 21/7/2022 của Sở LĐTB&XH
7	1034	08/04/2022	đợt 7	160	9	245,0	141,0	1,5	102,5								QĐ số 405/QĐ-SLĐTBXHH ngày 26/7/2022 và số 406/QĐ-SLĐTBXHH ngày 26/7/2022, QĐ số 412/QĐ-SLĐTBXHH ngày 29/7/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
8	1033	08/04/2022	đợt 8	2	1	6,0					6,0						QĐ số 408/QĐ-SLĐTBXHH ngày 28/7/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
9	1063	10/8/2022	Đợt 9	2.787	363	3.383,5	75,0	-	151,5								QĐ số 423/QĐ-SLĐTBXHH ngày 01/8/2022, số 427/QĐ-SLĐTBXHH ngày 03/8/2022, số 428/QĐ-SLĐTBXHH ngày 03/8/2022, số 433/QĐ-SLĐTBXHH ngày 04/8/2022, số 436/QĐ-SLĐTBXHH ngày 04/8/2022, 439/QĐ-SLĐTBXHH ngày 09/8/2022, 440/QĐ-SLĐTBXHH ngày 09/8/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
10	1112	18/8/2022	Đợt 10	197	15	304,5	101,5										QĐ số 443/QĐ-SLĐTBXHH ngày 10/8/2022, số 450/QĐ-SLĐTBXHH ngày 12/8/2022 và số 451/QĐ-SLĐTBXHH ngày 12/8/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	QĐ của UBND tỉnh		Đối tượng		Kinh phí hỗ trợ	Đơn vị được hỗ trợ								Ghi chú
	Ngày tháng năm	Nội dung	Đối với người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp	Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động		1. TP QN	2. Huyện Nghĩa Hành	3. Huyện Bình Sơn	4. Huyện Mộ Đức	5. Huyện Sơn Tịnh	6. Huyện Tư Nghĩa	7. Huyện Ba Tơ	8. Thị xã Đức Phổ	
11	24/8/2022	Đợt 11	3.204	363	5.524,0	536,5		2.555,5	2.429,5	2,5				QĐ số 453/QĐ-SLĐTBXH, số 454/QĐ-SLĐTBXH, số 455/QĐ-SLĐTBXH, số 456/QĐ-SLĐTBXH, số 457/QĐ-SLĐTBXH, số 458/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/8/2022, số 459/QĐ-SLĐTBXH, số 460/QĐ-SLĐTBXH, số 461/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/8/2022, số 463/QĐ-SLĐTBXH ngày 17/8/2022, số 464/QĐ-SLĐTBXH ngày 17/8/2022, số 465/QĐ-SLĐTBXH ngày 17/8/2022, số 466/QĐ-SLĐTBXH ngày 18/8/2022 và số 469/QĐ-SLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
12	29/8/2022	Đợt 12	1.404	109	1.677,5	126,0		23,0	1.522,0			6,5	QĐ số 470/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/8/2022, số 471/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/8/2022, số 472/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/8/2022, số 473/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/8/2022, số 474/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/8/2022, số 475/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/8/2022, số 476/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/8/2022, số 477/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/8/2022, số 478/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/8/2022 và số 479/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/8/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	
Tổng cộng					11.272,0	1.047,0	9,0	2.835,5	7.308,5	8,5	3,0	6,5		